

Bản án số: 255/2018/HSST

Ngày: 29 /6 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Ông Phạm Đức Long

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền,
Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Trần Anh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2018/HSST ngày 29/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2018/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bá Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/8/1976; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, thị trấn K, huyện K, tỉnh H. Chỗ ở: Tổ 16A, phường H, thành phố T, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Bá T, sinh năm 1954, con bà Tường Thị C (đã chết). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Có vợ Nguyễn Thị T sinh năm 1982. Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 23/02/2018 đến nay.

Người bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Trú quán: Tổ 16A, phường H, Thành phố T, tỉnh T

2. Anh Hoàng Đức A sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú quán: Xã P huyện Sơn D, tỉnh T

Chỗ ở: Tổ 2, phường H, Thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1954(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H

Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú quán: Xóm 1, xã P, huyện Đ, tỉnh T

2. Chị Mai Thị H, sinh năm 1991(Có mặt)

Trú quán: Tổ 2, phường H, Thành phố T, tỉnh T

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 28, phường T, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2018 Lê Bá Đ đi làm về đến nhà nhưng không thấy vợ là Nguyễn Thị T ở nhà. Do nghi ngờ vợ có quan hệ “ngoại tình” nên Đ lấy 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, lưỡi dao mũi vuông, bản rộng 6cm, chuôi dài 10cm) cài ở giá để đồ của xe rồi điều khiển xe mô tô của gia đình để đi rình bắt quả tang việc vợ có quan hệ “ngoại tình”, nếu bắt được Đ sẽ dùng dao gây thương tích cho vợ để vợ sợ không đi “ngoại tình” nữa. Do trước đó Đ biết vợ thường hay đến khu trọ ở tổ 2 phường H, thành phố T (ở đối diện cổng Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên) của nhà chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1973 trú tại tổ 28 phường T, thành phố T) chơi, nên Đ đã điều khiển xe mô tô đến khu vực Cổng Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên ngồi rình. Ngồi một lúc Đ thấy chị T được một người phụ nữ (sau xác định là chị Mai Thị H, sinh năm 1991, hiện đang thuê trọ tại dãy trọ nhà chị H) đèo bằng xe mô tô sang dãy trọ nêu trên. Đ ngồi chờ một lúc đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy chị T đi sang quán nước đối diện khu trọ. Tại quán nước có anh Hoàng Đức A (sinh năm 1984, trú tại đội 2, G, xã P, huyện S, tỉnh T, hiện đang thuê trọ nhà chị H). Đ nhìn thấy chị T và anh Đức A đứng nói chuyện với nhau. Sau đó, anh Đức A khoác vai chị T và cả hai đi bộ sang dãy trọ. Đ liền để xe mô tô cùng con dao ở ngõ cách dãy trọ khoảng 20 mét rồi đi bộ theo dõi chị T và Đức A. Đ quan sát thấy Đức A và chị T đi vào 01 phòng trọ đầu tiên ở dãy trọ bên trái. Sau khi vào phòng thì cửa phòng được ai đó thò tay qua lỗ cửa thốt then bên ngoài lại (sau xác định đó là phòng trọ của anh Trần Duy T (sinh năm 1985, trú tại xóm Khuru 1, xã P, huyện Đ, tỉnh T). Trong phòng lúc này có anh T do say rượu nên đang nằm trên giường trong phòng trọ ngủ say, không biết việc anh Đức A và chị T vào phòng. Đ thấy vậy nên cho rằng Đức A đưa vợ mình vào phòng trọ để quan hệ tình dục với nhau nên Đ chạy ra chỗ cất xe mô tô lấy con dao mang theo từ trước chạy đến cửa phòng trọ. Đ mở cửa phòng trọ của anh T để vào bên trong phòng. Khi vào phòng, Đ nhìn thấy anh T nằm phía trong sát tường không đắp chăn, ở giữa là Đức A và ngoài cùng là chị T đang ôm nhau cùng đắp chung 1 chăn. Thấy vậy, Đ nói to “Tao bắt quả

tang rồi nhé, mày còn chửi được không?” rồi dùng tay lật chặn ra ngang phần bụng của chị Thủy. Chị Thủy nói: “Không phải như vậy đâu”. Đ bực tức đã cầm con dao trên tay phải chém nhiều nhất theo hướng từ trên xuống, có nhất trúng vào vùng đầu, có nhất trúng vào mặt chị T. Chị T liền giơ 02 tay lên ôm đầu và xoay người che chắn nên có nhất trúng vào 2 tay. Thấy vậy Đức A liền vùng dậy ôm theo chiếc chặn vừa đập vụt về phía Đ để ngăn Đ không chém nữa. Trong khi anh Đức A khua chặn về phía Đ thì Đ dùng con dao chém trúng vào mặt ngoài tay trái của Đức A 01 nhất. Sau đó, con dao mà Đ sử dụng bị rơi xuống nền nhà. Lúc này, anh Đức A hô hoán gọi anh Thiêm “Thiêm ơi, dậy đánh chết mẹ thằng này cho anh”. Nghe thấy tiếng Đức A gọi, Thiêm vùng dậy thì thấy Đ bỏ chạy nên anh T vợ được 01 chiếc gậy tre dài khoảng 1,7m cầm trên tay chạy đuổi theo Đ. Đ bỏ chạy về phía hồ Thiên Nga, anh T đuổi theo khoảng 30m-40m nhưng không đuổi được nên rút chiếc gậy đi và quay về phòng trọ.

Chị T bị thương nặng nên bị ngất trong tư thế đầu gục trên giường còn phần thân người ngổ dưới đất. Thấy vậy, anh Đức A cùng quần chúng nhân dân đưa chị T đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên cấp cứu, đến 23 giờ 10 phút cùng ngày được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 27/02/2018 được ra viện. Ngày 28/02/2018, chị T tiếp tục đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên điều trị đến ngày 14/3/2018 được ra viện. Ngày 15/3/2018 tiếp tục vào Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên điều trị đến ngày 23/3/2018 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên (đối với Nguyễn Thị T): Phần kết luận có ghi: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương sọ, gãy xương chính mũi, gãy xương bàn tay hai bên, đứt gân hai bàn tay, đứt rời ngón tay cái bàn tay (T). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Áp dụng phương pháp cộng lùi. Kết luận khác: Trên cơ sở bệnh nhân thấy còn có một số thương tích chưa được thể hiện trong giấy chứng nhận thương tích nên sau khi bệnh nhân ra viện đề nghị Cơ quan điều tra trung cầu giám định bổ sung.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/TgT ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên (đối với Nguyễn Thị T theo quyết định trung cầu giám định bổ sung số 04 ngày 02/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên) phần kết luận có ghi:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Lún vỡ xương vòm sọ, đọng dập tụ máu trong nhu mô não, gãy xương chính mũi, gãy xương bàn tay (P), đứt gân 2 bàn tay, cụt ngón 1 bàn tay (T), mổ thăm dò ổ bụng, có 01 vết sẹo kích thước lớn, 02 sẹo kích thước TB, 04 sẹo kích thước nhỏ, 01 sẹo vết thương vùng mặt ảnh hưởng đến thẩm mỹ, mắt trái thị lực giảm xuống 7/10.

Các thương tích chưa được giám định được ghi nhận trong các bệnh án gồm: có 01 sẹo vết thương vùng mặt ảnh hưởng đến thẩm mỹ, có 01 vết sẹo kích thước lớn, 02 sẹo kích thước trung bình, mắt trái thị lực giảm xuống 7/10, 02 xương bàn tay, bàn tay không bị biến dạng và không hạn chế chức năng bàn tay ngón tay, đọng dập tụ máu trong nhu mô não, mổ thăm dò ổ bụng.

Tỷ lệ % thương tích chưa được giám định, giám định bổ sung 61%

Tỷ lệ % các thương tích đã được giám định lần trước 41%

Cộng lùi 41% + 61% = 76,75% (làm tròn 77%).

Thương tích vùng mặt của chị Thủy không thuộc trường hợp “Thương tích biến dạng vùng mặt”.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 77%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Đối với anh Hoàng Đức A, ngay sau khi cùng quần chúng nhân dân đưa chị T đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên cấp cứu, hồi 21 giờ 55 phút ngày 03/02/2018 anh Đức A cũng nhập viện Gang Thép để điều trị vết thương đến 8 giờ ngày 04/02/2018 ra viện. Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 05/02/2018 của Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên xác định thương tích của anh Hoàng Đức A: Bệnh nhân vào viện hồi 22 giờ 10 phút ngày 03/02/2018, ra viện hồi 8 giờ ngày 04/02/2018 có 01 vết thương lóc da mặt trong 1/3 dưới cẳng tay (T) đã được khâu, sưng nề, chảy ít dịch, kích thước 10 x 5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên (đối với Hoàng Đức Anh): Phần kết luận có ghi: Dấu hiệu chính qua giám định: 1/3 dưới cẳng tay trái có 01 vết sẹo hình chữ U, màu nâu nhạt còn chỉ khâu, kích thước dài 14 cm x rộng 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Ngày 03/02/2018, anh Đức A có đơn đề nghị được giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự với Lê Bá Đ.

Sau khi gây thương tích cho chị T và anh Đức A. Đến khoảng 0 giờ 20 phút ngày 04/02/2018, Đ đã đến Công an phường H, thành phố T đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Bá Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Đ xác định mục đích mang dao từ nhà đi là để nếu bắt quả tang việc chị T ngoại tình thì sẽ dùng dao gây thương tích cho chị T để chị Thủy sợ lần sau sẽ không đi nữa. Khi Đ mở cửa phòng trọ đã tận mắt nhìn thấy vợ mình đang nằm ôm nhau với 1 người đàn ông khác nên Đ bực tức, không làm chủ được bản thân đã dùng con dao gây thương tích cho chị T và Đức A như nêu trên. Khi chém chị T, Đ không có mục đích tức đi tính mạng của chị T.

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKSTPTN, ngày 28/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Lê Bá Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 251/CT-VKSTPTN, ngày 28/5/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Đ từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đức A không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường.

Chị T có yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000đồng, bị cáo Đ nhất trí. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đ và chị Thủy.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm, cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, lưỡi dao mũi vuông, bản rộng 6cm, chuôi dao dài 10cm, trên lưỡi dao có bám dính một vùng vật chất màu nâu đỏ đã khô (nghỉ là máu) có kích thước 9,5cm x 1,5cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được con dao và niêm phong trong bì có ký hiệu NS1. Ngoài ra, còn có 07 bì niêm phong có ký hiệu từ A1 đến A7 bên trong có 06 phong bì chứa mẫu vật chất màu đỏ (nghỉ là máu người) đã khô ký hiệu từ A1 đến A6; 01 mẫu bì niêm phong có chứa mẫu vật mảnh da tế bào (nghỉ là da người) đã khô ký hiệu A7. Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Bá Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo giá ngạch 10.000.000 đồng của số tiền phải bồi thường vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là

đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2018 tại phòng trọ của anh Trần Đình T thuê ở tổ 2, phường H, thành phố T, Lê Bá Đ phát hiện chị Nguyễn Thị T (là vợ Đ) cùng anh Hoàng Đức A nằm ôm nhau trên giường, nên Lê Bá Đ đã dùng con dao mang theo từ trước đó (loại dao rựa dài 42cm cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, lưỡi dao mũi vuông, bản rộng 6cm, chuôi dài 10cm) chém nhiều nhát vào phần đầu, mặt và tay của chị T làm chị T bị thương tích nặng. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị T là 77%. Trong quá trình bị cáo Đ gây thương tích cho chị T, anh Hoàng Đức A đã vào can ngăn cũng bị Đ dùng dao gây thương tích tổn thương 3% sức khỏe. Anh Đức A và chị T đều có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Bá Đ.

[3]. Bản cáo trạng số: 251/CT-VKTPN ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Bá Đ về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích.. của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến 03 năm:

a)... dùng hung khí nguy hiểm.

...

4. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm

...

d). Gây thương tích ... của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thật thà khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lợi của bị hại, do vậy giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật của nhà nước. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đức A không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên không giải quyết.

Chị Thủy có yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000đồng. Chị T có yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000đồng, bị cáo Đ nhất trí. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đ và chị T.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm, cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, lưỡi dao mũi vuông, bản rộng 6cm, chuôi dao dài 10cm, trên lưỡi dao có bám dính một vùng vật chất màu nâu đỏ đã khô (nghỉ là máu) có kích thước 9,5 cm x 1,5 cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được con dao và niêm phong trong bì có ký hiệu NS1. Ngoài ra, còn có 07 bì niêm phong có ký hiệu từ A1 đến A7 bên trong có 06 phong bì chứa mẫu vật chất màu đỏ (nghỉ là máu người) đã khô ký hiệu từ A1 đến A6; 01 mẫu bì niêm phong có chứa mẫu vật mảnh da tế bào (nghỉ là da người) đã khô ký hiệu A7. Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên.

[8] Về án phí :Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38, Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Đ 08 năm (Tám năm) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Bá Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584,585, 590 Bộ luật dân sự.

Anh Đức Anh không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên không giải quyết.

Chị Thủy có yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo Đ nhất trí. Do vậy, công nhận sự thỏa

thuận giữa bị cáo Đ và chị T. Bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường thương tích cho chị Thủy số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm, cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, lưỡi dao mũi vuông, bản rộng 6cm, chuôi dao dài 10cm, trên lưỡi dao có bám dính một vùng vật chất màu nâu đỏ đã khô (nghĩ là máu) có kích thước 9,5 cm x 1,5 cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được con dao và niêm phong trong bì có ký hiệu NS1. Ngoài ra, còn có 07 bì niêm phong có ký hiệu từ A1 đến A7 bên trong có 06 phong bì chứa mẫu vật chất màu đỏ (nghĩ là máu người) đã khô ký hiệu từ A1 đến A6; 01 mẫu bì niêm phong có chứa mẫu vật mảnh da tế bào (nghĩ là da người) đã khô ký hiệu A7. Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận số 251 ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Bá Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự phần bồi thường vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ